TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 68/2024/HNGĐ-ST Ngày: 28 - 8 - 2024 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thanh Hùng

Bà Hà Thị Hoà

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Lê Anh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H; sinh năm: 2004; HKTT: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Trịnh Hữu H1; sinh năm: 1992; HKTT: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà vắng mặt chị H, anh H1. Chị H, anh H1 đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/7/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Trịnh Hữu H1 kết hôn tự nguyện, đã tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương từ tháng 01/2022, nhưng mãi đến ngày 22/9/2022 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được khoảng hơn 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai bên gia đình đã

hoà giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu tháng 07/2024 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trịnh Thị Huyền A, sinh ngày 26/10/2022. Hiện cháu A đang ở với anh H1. Nếu ly hôn, chị H giao cháu A cho anh H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trịnh Hữu H1 trình bày: Về ngày kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như nguyên đơn trình bày. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được khoảng 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Mỗi lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị H lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Hai bên gia đình đã hoà giải nhưng không có kết quả. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm tới ai. Anh muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trịnh Thị Huyền A, sinh ngày 26/10/2022. Hiện cháu A đang ở với anh H1. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A. Không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay, anh đang làm công nhân nhà máy cám X, thu nhập bình quân mỗi tháng 8.000.000đ (Tám triệu đồng), anh đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản: Anh H1 không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); chị H, anh H1 đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt cả hai bên đương sự theo quy định của BLTTDS. Về giao nhận, tống đạt văn bản tố tụng Toà án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trịnh Hữu H1. Giao cháu Trịnh Thị Huyền A, sinh ngày 26/10/2022 cho anh H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Trịnh Hữu H1, nơi cư trú tại Thôn T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Hữu H1 đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt chị H, anh H1.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Hữu H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/9/2022 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm tới ai. Anh H1 không đồng ý ly hôn nhưng cũng thừa nhận tình trạng cuộc sống hôn nhân của anh chị đang mâu thuẫn như ý kiến trình bày của chị H. Điều đó chứng tỏ chị H, anh H1 đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh H1.

[3] Về con chung: Chị H và anh H1 có 01 con chung. Xét thấy, hiện tại cháu A đang ở với anh H1. Chị H và anh H1 đã tự nguyện thống nhất về việc giao người trực tiếp nuôi con. Để không bị xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho cháu A. Chấp nhận yêu cầu của chị H và anh H1: giao cháu A cho anh H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận ý kiến của anh H1, đây là sự tự nguyện của anh H1, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Chị H, anh H1 không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238; 271; 273 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trịnh Hữu H1.

2. Về con chung: Giao cháu Trịnh Thị Huyền A, sinh ngày 26/10/2022 cho anh H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, theo biên lai số 0004281 ngày 04/7/2024. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị H, anh H1 có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã Minh Tiến;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Thịnh